

Số: 45/BC-TTYT

Hương Trà, ngày 30 tháng 6 năm 2020

PHIẾU BÁO CÁO THÔNG KÊ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
(Dùng cho báo cáo 6 tháng, 1 năm)

Kính gửi: TTYT Thị xã Hương Trà

1. Ngộ độc thực phẩm trong:

Thời gian	Số vụ	Số mắc	Số mắc/ vụ	Số chết	Số chết/ vụ	Tỷ lệ mắc/ 100.000dân	Tỷ lệ chết/ 100.000dân
6 tháng	0	0	0	0	0	0	0
So với cùng kỳ năm trước	0	0	0	0	0	0	0

2. Ngộ độc thực phẩm hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Cộng
Số vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Số mắc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Số chết	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

3. Phân loại thức ăn nguyên nhân (Điền số liệu: Tổng số vụ/mắc/chết):

1. Thủy sản: - Nguyên thể: - Cá nóc: - Cá khác: - SP khác: 2. Thịt và SP thịt:	3. Trứng và sản phẩm trứng: 4. Sữa và sản phẩm sữa: 5. Ngũ cốc và sp ngũ cốc: 6. Rau, sp rau: 7. Quả, sp quả: 8. Nấm:	9. Bánh kẹo: 10. Rượu: 11. Nước giải khát: 12. TP chế biến hỗn hợp: 13. Thực phẩm khác: 14. Không rõ:
---	--	--

4. Phân loại địa điểm ăn (Điền số liệu: Tổng số vụ/mắc/chết):

1. Gia đình: 2. Nhà hàng: 3. Nhà trẻ:	4. Bếp ăn tập thể: 5. Khách sạn: 6. Đám cưới/Đám giỗ:	7. Bếp ăn trường học: 8. Thức ăn đường phố: 9. Khác:
---	---	--

5. Cơ sở nguyên nhân (Điền số liệu: Tổng số vụ/mắc/chết):

1. Gia đình: 2. Cơ sở cung cấp bữa ăn: - Tại chỗ: - Nơi khác:	3. Nhà hàng: 4. Nhà trẻ: 5. Bếp ăn tập thể: 6. Khách sạn:	7. Đám cưới/đám giỗ: 8. Bếp ăn trường học: 9. Thức ăn đường phố: 10. Khác:
--	--	---

	1. Bệnh phẩm từ người mắc	2. Bệnh phẩm từ người lành	3. Thực phẩm	4. Dụng cụ, đồ đựng, bao gói	5. Khác
Số vụ có	0	0	0	0	0
Số vụ không	0	0	0	0	0

8. Số vụ, ăn, mắc, chết, đi viện:

	0-4 tuổi	5-14 tuổi	15-49 tuổi	>= 50 tuổi	Cộng
Tổng số vụ	0	0	0	0	0
Tổng số ăn	0	0	0	0	0
Tổng số mắc	0	0	0	0	0
Tổng số chết	0	0	0	0	0
Tổng số đi viện	0	0	0	0	0



LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Nguyễn Thị Thanh Phương

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Nguyễn Thị Thu Hiền